

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2020/HS-ST**
Ngày 23/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đàm Hữu Long**.

Bà **Đào Thị Đoan**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quang C**, sinh năm 1987 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn S, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn T; Họ tên mẹ: Trần Thị Th; Vợ: Vũ Thị Minh N, sinh năm 1996; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2018 và nhỏ sinh năm 2020; Danh chỉ bản số 89 lập ngày 22/01/2020 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 22/01/2020. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Phạm Quang A**, sinh năm 1997 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Qn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn T; Họ tên mẹ: Phạm Thị M; Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1997; Con: Có 01 con sinh năm 2020; Danh chỉ bản số 94 lập ngày 22/01/2020 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày

22/01/2020. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Đỗ Duy K**, sinh năm 1989 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Đỗ Tiến T; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị A; Vợ: Đỗ Thị Ngọc L, sinh năm 1989; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; Danh chỉ bản số 87 lập ngày 22/01/2020 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 22/01/2020. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Phùng Mạnh Đ**, sinh năm 1996 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Phùng Văn B; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh V; Vợ: Tạ Thị P, sinh năm 1997; Danh chỉ bản số 99 lập ngày 22/01/2020 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 22/01/2020. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn Q; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T; Vợ: Vũ Ngọc Huyền T, sinh năm 1997; Con: Có 01 con sinh năm 2017; Danh chỉ bản số 92 lập ngày 22/01/2020 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 22/01/2020. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 1996 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn N; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1997; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; Danh chỉ bản số 98 lập ngày 22/01/2020 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 22/01/2020. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang A: Ông Nguyễn Văn Tuấn**
– Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội, Chi nhánh số 5. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, tại phòng trọ của Công ty Logitic Viettel ở số nhà 7A18, Khu A, Tập thể Sân bay Quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Đồn Công an Sân bay Quốc tế Nội Bài bắt quả tang 05 đối tượng gồm: Nguyễn Quang C (sinh năm 1987; trú tại: Thôn S, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội), Nguyễn Văn C1 (sinh năm 1996; trú tại: Thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội), Đỗ Duy Kn (sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội), Nguyễn Văn T (sinh năm 1995; trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) và Phạm Quang A (sinh năm 1997; trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh 03 cây. Thu tại chiếu bạc số tiền 15.600.000 đồng; Thu trên người các đối tượng tổng số tiền 7.800.000 đồng (trong đó của: Nguyễn Văn T số tiền 2.600.000 đồng, Nguyễn Văn C1 số tiền 5.000.000 đồng và Phạm Quang A số tiền 200.000 đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chắn.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/01/2020, Phùng Mạnh Đ đi ăn cơm trưa cùng Phạm Quang A tại một quán cơm thuộc địa phận xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi ăn xong, Đ nảy sinh ý định đánh bạc nên đã rủ Quang A về phòng trọ số 7A18 Khu tập thể Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh 03 cây. Điện gọi điện thoại rủ thêm Đỗ Duy K. Phạm Quang A rủ Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C1 đến tham gia đánh bạc cùng. Phạm Quang A là người chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Quang A, K, T, Đ đi đến phòng trọ số 7A18, Khu tập thể Sân bay Quốc tế Nội Bài để đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây. Quá trình đánh bạc, K rủ C đến đánh bạc cùng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, C, C1 đến và tham gia đánh bạc cùng. Đ đánh thua hết tiền nên ra về trước, còn lại Quang A, K, C, C1, T đánh bạc với nhau. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, anh Đỗ Tiến H (sinh năm 1988; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội), Nguyễn Hữu V (sinh năm 1977; trú tại: Thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội), Đào Quang T1 (sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: N, xã Q, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên) và Trần Văn P (sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương) là nhân viên Công ty Logitics Viettel trở về phòng trọ thì thấy: Quang A, C, K, C1, T đang đánh bạc ăn tiền. Anh H, anh V, anh T1 ngồi xem còn P đi ngủ. Quá trình đánh bạc trước đó, những người tham gia đánh bạc đã tự nguyện đóng góp mỗi người số tiền 50.000 đồng, tổng cộng được 300.000 đồng để mua nước cho cả nhóm uống. Sau đó, Quang A đã cầm số tiền 300.000 đồng đưa cho Đào Quang T1 để

T1 đi mua nước hộ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi T1 vừa về đến nhà trọ, Đồn công an Sân bay Quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn bắt quả tang Quang A, K, C1, C, T đang đánh bạc, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện Sóc Sơn để làm việc còn Đ đã đến Công an huyện Sóc Sơn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận về số tiền mang đi sử dụng để đánh bạc như sau:

- Phạm Quang A khai: Quang A mang theo số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị Công an bắt quả tang, Quang A đang thua số tiền 100.000 đồng, còn lại trên người số tiền 2.900.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, Quang A thu của mỗi người 50.000 đồng, được số tiền 300.000đ để đưa cho T1 đi mua nước.

- Đỗ Duy K khai: Khi đi đánh bạc, K mang theo số tiền 1.450.000 đồng, khi bị Công an bắt quả tang, K đang thắng bạc số tiền 50.000 đồng.

- Nguyễn Văn T khai nhận: Khi đi đánh bạc, T mang theo số tiền 5.200.000 đồng. Khi bị Công an bắt quả tang, T đang thắng được số tiền là 1.300.000 đồng.

- Nguyễn Quang C khai: Khi đi đánh bạc, C mang theo số tiền 3.000.000 đồng, Khi bị Công an bắt quả tang, C đang thắng nhưng không biết thắng được bao nhiêu tiền.

- Nguyễn Văn C1 khai: Khi tham gia đánh bạc, C1 mang theo số tiền 5.400.000 đồng. Khi bị Công an bắt quả tang, C1 đang thắng được số tiền 2.900.000 đồng.

- Phùng Mạnh Đ khai: Khoảng 12h30 ngày 21/01/2020, Đ tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh ba cây cùng T, K, Quang A. Sau đó, do Đ thua hết tiền nên Đ nghỉ không chơi nữa và ra về trước. Đến khoảng 17 giờ 00, Đ được Công an triệu tập đến để làm việc. Tại cơ quan điều tra, Đ xin đầu thú và khai nhận mang theo số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, sau đó bị thua hết nên ra về trước.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn xác minh tại Công ty TNHH MTV Logitics Viettel xác định: Các bị can Quang A, Đ, T, K, C1 là nhân viên khai thác của Công ty có trụ sở tại Khu tập thể Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Căn phòng số 7A18 tập thể Sân bay Nội Bài, nơi xảy ra vụ án, trước đây Công ty thuê cho nhân viên để nghỉ ngơi. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra vụ việc, Công ty đã chấm dứt Hợp đồng thuê nhà đối với bên cho thuê nhà.

Cơ quan điều tra làm rõ chủ sở hữu căn nhà trên là anh Nguyễn Văn C (sinh năm 1977; trú tại: Khối x, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội). Năm 2018, Công ty TNHH MTV Logitics Viettel có thuê ngôi nhà trên của anh C cho

nhân viên Công ty ở và đến nay, Công ty không thuê nữa. Do anh C đã có nơi ở khác và cần người trông coi ngôi nhà nên đã cho tất cả nhân viên Công ty Logitics Viettel mượn căn nhà trên để ở. Quá trình các bị can đánh bạc tại ngôi nhà trên, không có mặt anh C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý đối với anh C trong vụ án này.

Đối với anh Đào Quang T1: Việc các bị can đánh bạc từ đầu, anh T1 không biết, khi về đến phòng trọ thấy các bị can đang đánh bạc, anh đã can ngăn. Khi bị can Quang A nhờ Tuấn đi mua 300.000 đồng tiền nước nên Tuấn đã đi mua nước về cho các bị can sử dụng. Xét thấy, số tiền trên bản thân T1 nhận không phải là tiền hưởng lợi từ việc đánh bạc, không tham gia đánh bạc cùng các bị can nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi của Trần Văn P: Sau khi đi ăn cơm trưa cùng T1 về, P thấy các bị can đang ngồi đánh bạc, bản thân P đã ngăn cản, sau đó lên giường đi ngủ đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Cơ quan Công an vào bắt quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý đối với P trong vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Hữu V, Đỗ Tiến H chỉ ngồi xem các bị can đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 28/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Quang C, Nguyễn Văn C1, Đỗ Duy K, Nguyễn Văn T, Phạm Quang A và Phùng Mạnh Đ về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Văn C1, Đỗ Duy K, Nguyễn Văn T, Phạm Quang A và Phùng Mạnh Đ theo tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (Đối với bị cáo Điệp, Cường); Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 103, 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Phạm Quang A từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Phùng Mạnh Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Nguyễn Văn C1 từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Nguyễn Quang C 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Đỗ Duy K từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của Cơ quan điều tra: Các bị cáo đều làm ruộng, thu nhập thấp nên không đề nghị hình phạt bổ sung.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 23.400.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ và 01 chăn vải.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang A trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Phạm Quang A có phần nặng, vì bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối lỗi về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng vụ án và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, tại nhà số 7A18, Khu A, Tập thể Sân bay Quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Phùng Mạnh Đ, Phạm Quang A, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T, Đỗ Duy K và Nguyễn Quang C đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “ba cây” được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 23.400.000 đồng (Hai mươi ba

triệu, bốn trăm nghìn đồng). Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, tư lợi và thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên các bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng không có tổ chức vì không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện tội phạm.

Đánh giá tính chất và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Phùng Mạnh Đ có vai trò khởi xướng, Phạm Quang A là người chuẩn bị công cụ quân bài tú lơ khơ nên phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo còn lại; bị cáo Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất nên phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo C và K.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo C có ông nội là Liệt sỹ; bị cáo Đ sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị

cáo Đ và C1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trên là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm của mình, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và yêu cầu phòng ngừa, đồng thời để tăng cường hiệu quả của hình phạt chính đối với loại tội phạm này. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo ở mức khởi điểm 10.000.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Riêng bị cáo Phạm Quang A thuộc Hộ nghèo có Giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Xác định số tiền 23.400.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu ngân sách Nhà nước. Xác định 01 chăn vải và 36 quân bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (Đối với bị cáo Điệp, Cường); Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt: Phạm Quang A **12 (Mười hai) tháng tù** về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Phùng Mạnh Đ **12 (Mười hai) tháng tù** về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Nguyễn Văn C1 **11 (Mười một) tháng tù** về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 22 (Hai mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Nguyễn Văn T **11 (Mười một) tháng tù** về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 22 (Hai mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Nguyễn Quang C **09 (Chín) tháng tù** về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Đỗ Duy K **08 (Tám) tháng tù** về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Phạm Quang A và Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Sóc Sơn, Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Giao các bị cáo Phùng Mạnh Đ và Đỗ Duy K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Quang C cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Sóc Sơn, Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C1 cho Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo.

- Phạt tiền các bị cáo Phùng Mạnh Đ, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T, Đỗ Duy K và Nguyễn Quang C mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 23.400.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng).

(Theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 28/5/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn, đơn vị trả tiền: Công an huyện Sóc Sơn và đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Tịch thu tiêu hủy 01 chăn vải, 36 quần bài tú lơ khơ.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, tình trạng như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 01/6/2020 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

3. Về án phí sơ thẩm:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa

